

Số: ~~5127~~ 5127/KH-UBND

Lâm Đồng, ngày 15 tháng 8 năm 2018

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 19/6/2017 của Chính phủ và Chương trình hành động số 62-CTr/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 08/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

Căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 19/6/2017 của Chính phủ (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 51/NQ-CP*) và Chương trình hành động số 62-CTr/TU ngày 23/5/2018 của Tỉnh ủy (*sau đây gọi tắt là Chương trình hành động số 62-CTr/TU*) thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 08/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững; UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 51/NQ-CP và Chương trình hành động số 62-CTr/TU, với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

a) Xác định các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu để các sở, ngành, địa phương tập trung chỉ đạo, xây dựng các đề án, nhiệm vụ để triển khai đầy đủ, toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu của Nghị quyết số 51/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động số 62-CTr/TU của Tỉnh ủy;

b) Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước trong công tác tái cơ cấu ngân sách và quản lý nợ công trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu:

a) Các sở, ngành, địa phương tổ chức quán triệt và phân công trách nhiệm cụ thể trong việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 51/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động số 62-CTr/TU của Tỉnh ủy;

b) Xác định rõ nội dung, nhiệm vụ, lộ trình, thời gian thực hiện để các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động thực hiện đồng bộ, hiệu quả;

c) Thực hiện đầy đủ các nội dung liên quan đến cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công quy định tại Nghị quyết số 51/NQ-CP của Chính phủ và Chương trình hành động số 62-CTr/TU của Tỉnh ủy.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tạo môi trường và động lực cho phát triển kinh tế - xã hội, tạo nguồn thu vững chắc cho ngân sách nhà nước:

a) Tạo môi trường thuận lợi và động lực phát triển kinh tế - xã hội, tạo nguồn thu vững chắc cho ngân sách nhà nước; đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh; thực hiện lộ trình giá thị trường có sự quản lý của Nhà nước đối với những hàng hoá quan trọng, thiết yếu; thực hiện đầy đủ cơ chế giá thị trường đối với dịch vụ công theo định hướng của Trung ương;

b) Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động số 1463/KH-UBND ngày 15/3/2017 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 06/2/2017 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2017, định hướng đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; tạo điều kiện thuận lợi để phát triển các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, khuyến khích khởi nghiệp; nhất là khu vực doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, kinh tế hợp tác, doanh nghiệp nhỏ và vừa, đảm bảo cạnh tranh bình đẳng nhằm thúc đẩy tăng trưởng cao và bền vững, tạo nguồn thu ngân sách ổn định, vững chắc;

c) Thường xuyên rà soát, hoàn thiện các chính sách ưu đãi đầu tư trên địa bàn toàn tỉnh, đặc biệt là thu hút đầu tư vào những dịch vụ cung cấp cho người dân ở vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao để tăng cường sức mua, tiêu dùng hộ gia đình; trong đó, chú trọng nghiên cứu ban hành các chính sách khuyến khích đầu tư vào nông nghiệp nông thôn, nông nghiệp công nghệ cao, hỗ trợ phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác; chính sách bảo lãnh tín dụng và bảo hiểm lĩnh vực nông nghiệp, doanh nghiệp vừa và nhỏ, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp; chính sách ưu tiên, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư các lĩnh vực có hàm lượng khoa học công nghệ, giá trị gia tăng cao gắn với bảo vệ môi trường;

d) Tập trung giải quyết những khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp và nhà đầu tư; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách ưu đãi về thuế; cải thiện môi trường kinh doanh theo hướng thuận lợi, an toàn và thân thiện, tạo điều kiện để doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh;

đ) Phát triển các chương trình khuyến công, các hoạt động phát triển khoa học công nghệ. Xây dựng kế hoạch phát triển thương hiệu sản phẩm đặc trưng, thế mạnh của tỉnh Lâm Đồng.

2. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế tỉnh Lâm Đồng:

a) Tập trung thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất và sức cạnh tranh; thực hiện đồng bộ, hiệu quả Đề án tổng thể cơ cấu lại nền kinh tế và các đề án cơ cấu ngành, lĩnh vực. Tiếp tục tổ chức thực hiện Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 19/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013-2020; thực hiện công tác lập, quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công,

Luật thuế, Luật phí và lệ phí, các văn bản hướng dẫn thi hành luật; kế hoạch kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của tỉnh Lâm Đồng;

b) Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước; thực hiện công tác thoái vốn nhà nước tại các doanh nghiệp không thuộc ngành nghề nhà nước cần giữ cổ phần chi phối; thực hiện giao vốn và nghiên cứu đổi mới cơ chế quản lý tài chính của các công ty TNHH MTV lâm nghiệp; tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của doanh nghiệp nhà nước và quá trình thoái vốn tại doanh nghiệp nhà nước, không để tình trạng thất thoát vốn, tài sản nhà nước; thực hiện cơ chế đặt hàng đối với doanh nghiệp nhà nước theo quy định;

c) Đổi mới khu vực dịch vụ công lập, thực hiện tái cơ cấu từng lĩnh vực dịch vụ công theo hướng tăng dần cơ chế tự chủ, giảm dần các khoản chi từ ngân sách nhà nước; phân đấu đến năm 2020, thực hiện tính đúng, tính đủ chi phí vào giá dịch vụ công; thực hiện cơ chế đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công;

d) Rà soát, đánh giá hoạt động của các loại quỹ công ngoài ngân sách, sát nhập hoặc giải thể các quỹ còn chồng chéo về chức năng, hoạt động kém hiệu quả;

đ) Đẩy mạnh cơ cấu lại và nâng cao hiệu quả đầu tư công; rà soát danh mục các chương trình, dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước, vốn vay; kiên quyết cắt giảm các chương trình, dự án không hiệu quả, chưa thực sự cần thiết;

e) Tập trung đầu tư xây dựng các đô thị; trong đó, tập trung đầu tư phát triển thành phố Đà Lạt, thành phố Bảo Lộc tạo tiền đề phát triển các khu đô thị khác; xây dựng danh mục các dự án kêu gọi đầu tư; tổng kết, đánh giá toàn diện tình hình thu hút đầu tư đối với các dự án ODA và FDI để nâng cao hiệu quả công tác thu hút đầu tư và phát triển mối quan hệ với các tổ chức tài chính quốc tế, trở thành đối tác của các nhà tài trợ lớn WB, ADB; thực hiện có hiệu quả kêu gọi đầu tư theo phương thức đối tác công tư (PPP), tập trung triển khai thực hiện các dự án BT đã được phê duyệt, tiếp tục mở rộng và kêu gọi đầu tư thực hiện dự án theo hình thức BOT, BTO, BOO...

3. Tuyên truyền, giáo dục, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động về chấp hành nghĩa vụ nộp thuế, pháp luật về ngân sách nhà nước, nợ công; đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra các vi phạm:

a) Đổi mới phương pháp tuyên truyền, giáo dục về pháp luật thuế, các văn bản, chế độ, chính sách pháp luật về thu, chi ngân sách và pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thông qua nhiều hình thức tuyên truyền theo xu thế phát triển của xã hội; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyên truyền, giáo dục; từ đó nâng cao ý thức, trách nhiệm trong việc tuân thủ pháp luật về thuế, ngân sách nhà nước và thực hành tiết kiệm trong các cơ quan thuế, tài chính, kho bạc nhà nước, hải quan, tuyệt đối không được để xảy ra tình trạng tham nhũng, lãng phí; đồng thời, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm;

b) Tăng cường công tác tuyên truyền Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và Luật phòng, chống tham nhũng bằng những hình thức phù hợp; qua đó, tăng cường kỷ luật, kỷ cương; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tài chính - ngân sách nhà nước và nợ công; thực hiện nghiêm việc kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo.

4. Tập trung cơ cấu lại thu, chi ngân sách nhà nước, tăng cường quản lý nợ công; thực hiện đúng nguyên tắc vay nợ chỉ được sử dụng cho đầu tư phát triển:

a) Về cơ cấu lại thu ngân sách nhà nước:

- Cơ cấu lại thu ngân sách nhà nước theo hướng bao quát toàn bộ các nguồn thu theo quy định của pháp luật về thuế; tính đúng, tính đủ các khoản thu theo sắc thuế, xác định chi tiết số thu tăng thêm đối với các doanh nghiệp mới đi vào hoạt động; nâng cao chất lượng trong việc phân tích, dự báo hoạt động kinh tế để chủ động đề ra các giải pháp cân đối ngân sách;

Phần đầu tỷ lệ huy động vào ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 bình quân từ 8,5 - 9,0% GRDP; phần đầu đến năm 2020, tỷ lệ huy động vào ngân sách nhà nước đạt 9,5% GRDP để tổng thu ngân sách giai đoạn 2016-2020 bằng 1,65 lần so với giai đoạn 2011-2015 (đã loại trừ các khoản thu quản lý qua ngân sách nhà nước); tỷ lệ huy động thuế, phí trên GRDP bình quân 6,5 - 7,0%; phần đầu đến năm 2020, tỷ lệ huy động thuế, phí trên GRDP đạt trên 7,5% và chiếm tỷ trọng từ 90 - 95% trên thu nội địa. Thu ngân sách nhà nước bình quân năm tăng từ 12% trở lên; trong đó, thu thuế, phí bình quân năm tăng ít nhất 14%. Tỷ trọng thu nội địa khoảng 85 - 95% trong tổng thu ngân sách nhà nước;

- Rà soát và đánh giá kịp thời những yếu tố tác động làm ảnh hưởng đến tăng, giảm nguồn thu ngân sách, nhất là năng lực sản xuất mới phát sinh; thực hiện nguyên tắc xây dựng dự toán ngân sách nhà nước phải dựa trên hệ thống dữ liệu về cơ sở kinh tế, chính sách thu, nhằm đảm bảo tính đúng, tính đủ, chính xác, khoa học và mang tính khả thi; giao nhiệm vụ thu ngân sách các địa phương đảm bảo sát tình hình thực tế, có cơ chế khuyến khích địa phương thu ngân sách vượt chỉ tiêu; đồng thời, có biện pháp phù hợp đối với những địa phương không hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách được giao;

- Vận dụng các chính sách và cơ chế tài chính để khuyến khích phát triển sản xuất kinh doanh; thực hiện chính sách động viên hợp lý vào ngân sách nhà nước; cải tiến công tác thu thuế để thu đúng, thu đủ, không bỏ sót nguồn thu gắn với nuôi dưỡng, phát triển nguồn thu, tăng quy mô ngân sách, nhằm đảm bảo cân đối vững chắc, đáp ứng kịp thời yêu cầu nhiệm vụ chi theo phân cấp và có tích lũy cho đầu tư phát triển.

- Kiểm soát chặt chẽ việc hoàn thuế, bảo đảm đúng đối tượng, chính sách, pháp luật về thuế. Khắc phục triệt để tình trạng thất thu trong các lĩnh vực như: khai thác tài nguyên khoáng sản, kinh doanh xăng dầu, chuyển nhượng bất động sản, chuyển nhượng tài sản; đặc biệt, tập trung chống thất thu lĩnh vực thuế công thương nghiệp ngoài quốc doanh, kinh doanh dịch vụ, khách sạn, nhà hàng... để đưa số thu của lĩnh vực này tương ứng với mức phát triển, tăng trưởng ngành dịch

vụ, du lịch địa phương, tạo môi trường đầu tư kinh doanh bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh, phấn đấu hoàn thành vượt mức dự toán được giao hàng năm.

- Rà soát, xác định cụ thể các đối tượng đang được Nhà nước giao đất, cho thuê đất trên địa bàn, nhất là các dự án hết thời gian được hưởng ưu đãi theo quy định của Luật Đất đai, thực hiện hoàn chỉnh hồ sơ về đất đai làm cơ sở để xác định nghĩa vụ tài chính, đôn đốc thu nộp đầy đủ, kịp thời các khoản thu từ đất vào ngân sách nhà nước;

- Tập trung rà soát các quỹ đất có khả năng khai thác theo quy hoạch được duyệt, xác định quỹ đất tập trung chuẩn bị giải phóng mặt bằng và xây dựng hạ tầng kỹ thuật một số khu đất đấu giá quyền sử dụng đất tập trung, tạo nguồn thu cho ngân sách đầu tư các công trình trọng điểm;

- Kêu gọi, huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Lâm Đồng, Khu công nghiệp - nông nghiệp Tân Phú, Trung tâm sau thu hoạch và Trung tâm giao dịch hoa Đà Lạt; đồng thời, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ đầu tư, hoàn thành, đưa vào hoạt động các dự án tạo nguồn thu mới cho ngân sách nhà nước; ưu tiên nguồn lực đầu tư xây dựng thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận thành trung tâm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng cao cấp, hội nghị, hội thảo tầm khu vực và quốc tế tạo nguồn thu bền vững cho ngân sách thành phố Đà Lạt nói riêng và ngân sách tỉnh nói chung;

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý thu, công tác thanh tra, kiểm tra việc thu nộp thuế, thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại và cải cách hành chính trong thu nộp thuế; ngăn chặn tình trạng chuyên giá, gian lận, trốn lậu thuế, áp dụng các biện pháp, kỹ năng quản lý nợ thuế và cưỡng chế nợ thuế, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế hàng năm xuống dưới mức tối thiểu theo quy định.

b) Về cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước:

- Từng bước cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển hợp lý đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội; giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên gắn với tinh giản bộ máy, biên chế các đơn vị hành chính và sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa và tự chủ tài chính. Phấn đấu tỷ lệ chi cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020, bình quân khoảng 13-14% GRDP. Sau năm 2020, quy mô chi ngân sách địa phương xác định phù hợp với mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, khả năng cân đối nguồn lực, bảo đảm an toàn nợ công;

- Quản lý, điều hành, sử dụng ngân sách địa phương theo dự toán được giao, đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí, thất thoát ngân sách và hạn chế việc bổ sung ngoài dự toán; không ban hành các chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân sách nhà nước khi chưa có nguồn đảm bảo; rà soát các chính sách an sinh xã hội để bảo đảm sử dụng ngân sách tập trung, hiệu quả; đẩy mạnh khoán chi, đưa vào thu nhập một số chính sách, chế độ theo tiêu chuẩn, định mức quy định; từng bước thực hiện quản lý chi ngân sách theo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; nâng cao trách nhiệm trong kiểm soát chi, tăng cường thanh tra, kiểm tra, không để xảy ra sai sót trong quản lý, điều hành chi ngân sách nhà nước;

- Chính quyền các cấp tăng cường trách nhiệm trong việc quản lý, điều hành ngân sách trên địa bàn theo quy định của Luật ngân sách nhà nước; thực hiện tăng thu ngân sách để đáp ứng nhu cầu chi cho các nhiệm vụ theo quy định, không trông chờ, ỷ lại vào ngân sách cấp trên; phân đầu giảm dần trợ cấp từ ngân sách cấp trên theo lộ trình đề ra; xây dựng cơ chế tạo động lực cho thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc và các huyện cơ cấu lại ngân sách, phân đầu tăng thu đáp ứng nhu cầu chi và tự cân đối ngân sách, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

- Định kỳ, đánh giá kết quả và dự báo tình hình thu, chi ngân sách, kịp thời đề xuất những biện pháp, giải pháp điều hành ngân sách đạt hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản lý; rà soát, nghiên cứu tham mưu ban hành, sửa đổi, bổ sung chế độ, chính sách trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước phù hợp với thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

b1) Chi đầu tư phát triển:

- Đẩy mạnh cơ cấu lại đầu tư công, thực hiện công tác bố trí vốn đầu tư theo Luật Đầu tư công và trong giới hạn kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 của tỉnh Lâm Đồng; phân đầu tỷ trọng chi đầu tư phát triển bình quân hàng năm từ 24-25% trong tổng chi cân đối ngân sách địa phương; đến năm 2020, chi đầu tư phát triển đạt tỷ trọng tối thiểu 26% trở lên trên tổng chi cân đối ngân sách địa phương;

- Tăng cường công tác quản lý đầu tư xây dựng trên địa bàn, thực hiện nghiêm Luật đầu tư công, Luật đấu thầu và các văn bản hướng dẫn thi hành, chỉ đạo của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư; huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực đầu tư, nâng cao chất lượng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; tập trung nguồn vốn ngân sách nhà nước đầu tư vào các khâu đột phá, các nhiệm vụ trọng tâm, công trình có sức lan tỏa lớn, tạo thuận lợi thu hút tư nhân và đầu tư trực tiếp nước ngoài;

- Khắc phục triệt để tình trạng bố trí chi đầu tư phát triển vượt khả năng cân đối ngân sách nhà nước, bố trí vốn dàn trải, kéo dài thời gian gây lãng phí, nợ đọng xây dựng cơ bản; không ứng trước vốn NSNN cho các dự án, trừ dự án phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai và dự án cấp bách được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt;

- Rà soát, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, suất đầu tư của các ngành kinh tế; công khai, minh bạch thông tin và tăng cường giám sát đối với đầu tư công; thực hiện nghiêm quy định của pháp luật về người đứng đầu các cơ quan, địa phương, đơn vị chịu trách nhiệm trước pháp luật trong quyết định chủ trương đầu tư và hiệu quả kinh tế các dự án đầu tư;

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy định về phân cấp quản lý dự án, trình tự đầu tư công cho phù hợp; đẩy nhanh tiến độ bồi thường giải phóng mặt bằng các công trình, dự án; công khai, minh bạch và xác định rõ trách nhiệm cá nhân trong từng khâu của quá trình đầu tư (*thiết kế, thẩm định, thi*

công, giám sát, cấp phát, thanh toán, quyết toán vốn...); triển khai quyết liệt các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước; xác định rõ trách nhiệm trực tiếp của người ra quyết định đầu tư và người đứng đầu cơ quan, tổ chức đối với hiệu quả của các dự án đầu tư;

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của cộng đồng trong việc giám sát đầu tư công; thực hiện nghiêm công tác giám sát, đánh giá đầu tư ngay từ khâu lập dự án, thẩm định, bố trí vốn đầu tư, bảo đảm tuân thủ các quy định pháp luật, quy hoạch và kế hoạch được duyệt;

- Tập trung quyết toán các dự án, công trình đã hoàn thành, nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng để tắt toán việc thanh toán, theo dõi, quản lý, đánh giá tài chính, tài sản theo đúng quy định;

- Kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện và giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản, nguồn vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo nhanh và bền vững, chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2017-2020 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phù hợp nhu cầu thực tế và định hướng phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

b2) Chi thường xuyên:

- Thực hiện điều hành ngân sách theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính và dự toán được giao, phấn đấu tỷ trọng chi thường xuyên bình quân hàng năm từ 75-76% trên tổng chi cân đối ngân sách địa phương;

- Điều hành chi ngân sách đảm bảo tiết kiệm và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách; thực hiện nghiêm các quy định của trung ương và địa phương trong việc tiết kiệm các khoản chi hội nghị, hội thảo, tổng kết, sơ kết, mua sắm, sửa chữa phương tiện làm việc chưa thật sự cần thiết..., đảm bảo nguồn đáp ứng đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ chi đảm bảo quốc phòng, an ninh, chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo, y tế, văn hoá, đảm bảo xã hội;

- Tạm dừng các khoản chi chưa thực sự cấp bách và nội dung không thiết thực; không bổ sung ngân sách ngoài dự toán, trừ các trường hợp thực hiện theo chính sách, chế độ, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh được cấp có thẩm quyền quyết định;

- Thực hiện cắt giảm chi thường xuyên, thu hồi bổ sung dự phòng ngân sách địa phương đối với các khoản chi đến ngày 30/6 hàng năm chưa phân bổ, hoặc đã phân bổ nhưng chưa thực hiện, chưa phê duyệt dự toán, chưa tổ chức đấu thầu; quản lý chặt chẽ nguồn dự phòng ngân sách và sử dụng nguồn dự phòng ngân sách cho các nhiệm vụ chi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành; hạn chế việc ứng trước dự toán và chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau;

- Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp tiết kiệm chi ngân sách, giảm tỷ trọng chi thường xuyên gắn với việc rà soát các chế độ, chính sách do

địa phương ban hành, xác định những nội dung phù hợp, chưa phù hợp và loại bỏ những chính sách không cần thiết; đổi mới mạnh mẽ khu vực dịch vụ sự nghiệp công lập theo cơ chế tự chủ, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế và thực hiện cải cách tiền lương theo quy định; tăng cường công tác quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công. Đẩy mạnh việc khoán chi và tiền tệ hóa một số chính sách, chế độ theo tiêu chuẩn, định mức chi theo quy định.

c) Về quản lý nợ công:

- Rà soát toàn bộ các khoản vay theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật quản lý nợ công và các văn bản hướng dẫn, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay, bảo đảm trả nợ đầy đủ, đúng hạn;

- Kiểm soát chặt chẽ các khoản vay của địa phương ngay từ khâu phê duyệt chủ trương đầu tư; chỉ thực hiện vay sau khi đánh giá đầy đủ hiệu quả của dự án, sự tác động đến quy mô nợ chính quyền địa phương và khả năng trả nợ; lựa chọn việc huy động, tham gia các chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài đối với các khoản vay dài hạn nhằm giảm áp lực trả nợ ngắn hạn và chi phí vay vốn;

- Đảm bảo cân đối, bố trí nguồn để trả nợ đầy đủ, đúng hạn các khoản gốc và lãi theo cam kết; ưu tiên bố trí chi trả nợ trong dự toán chi NSNN hàng năm và phần vượt thu ngân sách (nếu có) để đảm bảo mức dư nợ chính quyền địa phương theo quy định;

- Việc giải ngân vốn vay ODA, vay ưu đãi chỉ giới hạn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn, hạn chế việc bổ sung giải ngân vốn vay nước ngoài vượt kế hoạch, dẫn đến tăng dư nợ công trong cân đối kế hoạch đầu tư công trung hạn;

- Đảm bảo thực hiện cơ chế tài chính trong và ngoài nước đối với các khoản vốn vay theo quy định, không sử dụng vốn vay sai mục đích hoặc sử dụng cho mục đích chi thường xuyên không đúng quy định;

- Tăng cường công tác lập, phân bổ và giao dự toán đảm bảo nguyên tắc, trình tự, thủ tục và định mức quy định; kiên quyết không sử dụng vốn vay cho các mục đích và dự án đầu tư có hiệu quả kinh tế - xã hội thấp; vay vốn khi dự án chưa hoàn thành bước chuẩn bị đầu tư, chưa đảm bảo phương án đền bù giải phóng mặt bằng;

- Chấp hành nghiêm thủ tục rút vốn, quản lý vốn, hạch toán, kế toán và quyết toán vốn theo quy định; hạn chế việc điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án, công trình sử dụng vốn vay; tăng cường kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay, đảm bảo chất lượng, hiệu quả sử dụng vốn vay theo quy định.

d) Đổi mới hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập:

- Tiếp tục sắp xếp tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập theo Kế hoạch số 3898/KH-UBND ngày 26/6/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) “Tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

- Đổi mới hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập, tạo bước đột phá về chất lượng, hiệu quả; xây dựng phương án cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, không để xảy ra tình trạng cổ phần hóa thành tư nhân hóa, xã hội hóa thành thương mại hóa dịch vụ công; đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ đơn vị sự nghiệp công lập gắn với lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công nhằm tăng nhanh số đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động; giảm dần mức hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở mức điều chỉnh giá dịch vụ công; thực hiện giao tài sản cho các đơn vị sự nghiệp công lập quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp theo quy định;

- Đẩy mạnh các hình thức hợp tác công - tư, xây dựng đề án triển khai thí điểm một số mô hình hợp tác công - tư, như: mô hình "*lãnh đạo công - quản trị tư*" đối với các khu công nghiệp, khu công nghệ cao, các dự án hạ tầng giao thông, hạ tầng y tế, giáo dục; mô hình "*đầu tư công - quản lý tư*" đối với các thiết chế văn hóa, các cơ sở giáo dục; mô hình "*đầu tư tư - sử dụng công*" đối với các công trình cấp bách nhưng nhà nước chưa có vốn hoặc không phát sinh kinh tế; đẩy mạnh phát triển kinh tế tư nhân, khuyến khích đầu tư, ngân sách nhà nước chỉ thực hiện cung ứng các dịch vụ công đảm bảo an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh và những dịch vụ tư nhân không thể đảm nhận.

5. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tài chính - ngân sách và nợ công:

- Thực hiện đạt và vượt mức dự toán thu ngân sách hàng năm được Hội đồng nhân dân tỉnh giao, thực hiện chi trong dự toán và giải ngân vốn đầu tư theo đúng quy định; không ứng trước dự toán, hạn chế chuyển nguồn năm trước sang năm sau, không điều chỉnh tổng mức đầu tư theo hướng tăng lên đối với các dự án sử dụng nguồn vốn vay;

- Thực hiện kiểm soát chi theo hướng thống nhất quy trình, tập trung đầu mỗi kiểm soát và thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước gắn với phân định rõ trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan có liên quan: tài chính, kho bạc nhà nước, đơn vị sử dụng ngân sách;

- Tăng cường thanh tra, kiểm toán, công khai ngân sách, giải trình về ngân sách; các cấp, ngành và địa phương thực hiện nghiêm kết luận, kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước; kiên quyết thu hồi các khoản chi sai chế độ nộp vào ngân sách Nhà nước và có hình thức xử lý nghiêm trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chậm trễ hoặc không thực hiện các kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước; xây dựng cơ sở dữ liệu thu, chi ngân sách rõ ràng, thực hiện công khai đến các thành phần kinh tế.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, kiện toàn bộ máy nhà nước và nhân sự, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tài chính - ngân sách nhà nước và nợ công:

- Căn cứ Kế hoạch số 3897/KH-UBND ngày 26/6/2018 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XII) "Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy

của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” trong các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh Lâm Đồng để thực hiện rà soát điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức các sở, ngành, địa phương theo hướng tinh gọn, gắn với trách nhiệm quyết định chi ngân sách; tiếp tục đổi mới công tác quản lý cán bộ, xây dựng chế độ công vụ rõ ràng, minh bạch, thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác tài chính. Rà soát lại các quỹ ngoài ngân sách để sắp xếp, sắp nhập theo đúng quy định;

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực thu, chi ngân sách theo hướng tạo thuận lợi cao nhất, kịp thời giải đáp các vướng mắc, kiến nghị, giảm tối đa thời gian, chi phí của người dân và doanh nghiệp. Thực hiện nghiêm các văn bản quy phạm pháp luật về đơn giản hóa thủ tục hành chính; rà soát, bãi bỏ những thủ tục không cần thiết, gây khó khăn, cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức; phấn đấu rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định. Tăng cường thực hiện có hiệu quả việc trao đổi, lưu trữ, xử lý văn bản điện tử, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí và nâng cao hiệu suất công việc;

- Đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với cải cách chế độ công vụ, công chức. Đổi mới mạnh mẽ quy trình, phương thức tổ chức tuyển dụng, sử dụng, đánh giá, đề bạt cán bộ; triển khai chế độ hợp đồng có thời hạn đối với viên chức nhà nước theo Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XII); thực hiện bổ nhiệm, đề bạt cán bộ, công chức chủ yếu dựa trên thành tích, kết quả công việc; tăng cường trách nhiệm giải trình của người đứng đầu đối với cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của cơ quan, đơn vị;

- Kiện toàn bộ máy hành chính tinh gọn, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp trong đầu tư và quản lý ngân sách; gắn trách nhiệm quyết định chi ngân sách, vay nợ công với trách nhiệm quản lý ngân sách nhà nước và trả nợ công, bảo đảm hiệu quả, hiệu lực quản lý, phân bổ, cân đối ngân sách nhà nước, quản lý nợ. Xây dựng định mức phân bổ ngân sách rõ ràng, phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, nội dung công việc phải thực hiện trong kế hoạch này; Giám đốc/Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, khẩn trương xây dựng kế hoạch cụ thể của sở, ngành, địa phương, đơn vị và phân công lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra đôn đốc thực hiện; chủ động phối hợp với các sở, ngành, địa phương, cơ quan liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện các công việc thuộc trách nhiệm của sở, ngành, địa phương, đảm bảo hoàn thành đầy đủ, đúng hạn nhiệm vụ được giao; những vấn đề vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo UBND tỉnh để xem xét, chỉ đạo xử lý. Định kỳ (6 tháng, năm hoặc đột xuất) tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả thực hiện, gửi Sở Tài chính tổng hợp chung, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch này, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung các nhiệm vụ cụ thể; các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố chủ động gửi đề xuất đến Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

3. Giao Sở Tài chính là cơ quan đầu mối, thường xuyên theo dõi, kiểm tra và đôn đốc các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thành phố trong quá trình tổ chức thực hiện các công việc được giao theo đúng tiến độ và bảo đảm chất lượng; định kỳ tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh./- *Handwritten mark*

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Tài chính;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Văn phòng Chính phủ;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các đoàn thể chính trị xã hội cấp tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐ và CV VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH₂.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đoàn Văn Việt



PHÂN CÔNG THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

(theo Kế hoạch số 5427/KH-UBND ngày 15/8/2018 của UBND tỉnh)

TT	Nhiệm vụ công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
I	Tạo môi trường và nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội, tạo nguồn thu vững chắc cho ngân sách nhà nước			
1	Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 51/NQ-CP. Chương trình hành động số 62-CTr/TU gắn với thực hiện các Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ X, các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị (Khóa XI, XII).	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	-	Quý III/2018
2	Rà soát, hoàn thiện các chính sách ưu đãi đầu tư, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, thuận lợi, đặc biệt là các lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, lĩnh vực có hàm lượng khoa học công nghệ, giá trị gia tăng cao	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2017-2020
3	Triển khai có hiệu quả các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Trung tâm xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2017-2020
4	Thực hiện Kế hoạch số 3629/KH-UBND ngày 14/6/2018 triển khai nghị quyết số 19-NQ/CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; Chương trình hành động 3671/CTr-UBND ngày 29/6/2016 thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 về hỗ trợ doanh nghiệp đến năm 2020.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2017-2020
5	Phát triển các chương trình khuyến công, các hoạt động phát triển khoa học công nghệ. Xây dựng kế hoạch phát triển thương hiệu sản phẩm đặc trưng, thế mạnh của tỉnh Lâm Đồng.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2017-2020
6	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các cơ chế, chính sách có liên quan đến tăng cường, nâng lực nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao khoa học và công nghệ và tiến bộ kỹ thuật, xã hội hóa nguồn lực cho phát triển khoa học và công nghệ.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và PTNT; các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2017-2020
7	Tham mưu cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp, doanh nhân đầu tư nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới công nghệ, xác lập quyền sở hữu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2017-2020
8	Nghiên cứu ban hành chính sách bảo lãnh tín dụng và bảo hiểm lĩnh vực nông nghiệp, doanh nghiệp vừa và nhỏ.	Ngân hàng nhà nước - chi nhánh Lâm Đồng	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2017-2020
9	Xây dựng kế hoạch sử dụng đất, tạo điều kiện khai thác quỹ đất, phát triển nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2017-2020
10	Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch.	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Giao thông vận tải; Sở Xây dựng (theo phạm vi quản lý)	UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2017-2020
II	Công tác tuyên truyền, giáo dục			
1	Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục sâu rộng tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ, toàn dân, toàn quân, cộng đồng doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân về chấp hành nghiêm nghĩa vụ nộp thuế, pháp luật về ngân sách nhà nước, quản lý nợ công, thực hành tiết kiệm và phòng, chống tham nhũng, lãng phí nhằm tạo sự chuyển biến trong cả hệ thống chính trị, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và xử lý nghiêm các vi phạm.	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố	-	Thường xuyên

TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
2	Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử và xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật các hành vi tham nhũng, lãng phí; các hành vi vi phạm quy định quản lý tài chính - ngân sách, nợ công và quy định về quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp.	Thanh tra tỉnh, Khối cơ quan Tòa án, Tư pháp (theo phạm vi quản lý)	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
III	Đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế			
1	Tiếp tục thực hiện Quyết định số 2777/QĐ-UBND ngày 24/12/2015 của UBND tỉnh phê duyệt đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2017-2020
2	Thực hiện nghiêm các quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Thuế, Luật phí và lệ phí, các văn bản hướng dẫn thi hành luật; kế hoạch kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020, kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020.	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư (theo phạm vi quản lý)	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2017-2020
3	Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, Kế hoạch số 60-KH/TU ngày 28/12/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 29/10/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đề án tiếp tục sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước.	Sở Tài chính, các doanh nghiệp nhà nước	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2017-2020
4	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Đề án sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Công ty TNHH MTV lâm nghiệp.	Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và PTNT	Các công ty TNHH MTV Lâm nghiệp	Năm 2017-2020
5	Đổi mới khu vực dịch vụ công lập, thực hiện tái cơ cấu từng lĩnh vực dịch vụ công; phấn đấu đến năm 2020 thực hiện tinh gọn, tinh đủ chi phí vào giá dịch vụ công. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công.	Sở Tài chính, Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2017-2020
6	Rà soát, đánh giá hoạt động của các quỹ tài chính ngoài ngân sách	Các cơ quan quản lý Quỹ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2018
7	Cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả đầu tư công. Rà soát danh mục các chương trình, dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước, vốn vay nợ. Tập trung đầu tư xây dựng các đô thị, đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa trên cơ sở quy hoạch, quản lý chặt chẽ quy hoạch. Huy động nguồn lực đầu tư toàn xã hội; xây dựng các dự án kêu gọi đầu tư; tổng kết đánh giá toàn diện tình hình thu hút đầu tư đối với các dự án ODA, FDI; đa dạng các hình thức mời gọi đầu tư.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thành phố	Năm 2017-2020
8	Triển khai thực hiện các chính sách có liên quan đến đề án cơ cấu lại hệ thống tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020. Thực hiện hiệu quả chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp.	Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh Lâm Đồng	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị liên quan	Năm 2017-2020
9	Tham mưu tổ chức thực hiện Luật quy hoạch năm 2017	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng (theo phạm vi quản lý)	Các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND huyện, thành phố	Năm 2017-2020
IV	Tập trung cơ cấu lại thu, chi ngân sách nhà nước, tăng cường quản lý nợ công			
1	Về cơ cấu lại thu NSNN			
1.1	Tập trung rà soát việc thực hiện các chính sách thu gắn với cơ cấu thu ngân sách nhà nước theo hướng bao quát toàn bộ các nguồn thu, mở rộng cơ sở thu, nhất là nguồn thu mới theo đúng quy định. Giao nhiệm vụ thu ngân sách cho các địa phương đảm bảo sát tình hình thực tế; ngân chặn và xử lý nghiêm tình trạng trốn thuế, thất thu và nợ thuế. Phấn đấu hoàn thành mục tiêu thu ngân sách tại Chương trình hành động số 62-CTr/TU.	Cục thuế	Sở Tài chính, Cục Hải quan, các cơ quan đơn vị liên quan và UBND huyện, thành phố	Từ năm 2018

TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
1.2	Thực hiện có hiệu quả Đề án "Nâng cao hiệu quả quản lý thu NSNN giai đoạn 2016-2020", đảm bảo thu đúng, thu đủ và kịp thời vào ngân sách nhà nước. Nghiên cứu xây dựng và hoàn thiện các đề án quản lý thu thuế thuộc các lĩnh vực kinh doanh vận tải, xăng dầu, nhà hàng, khách sạn, xây dựng...Phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu thu NSNN được cấp có thẩm quyền giao.	Cục Thuế, Sở Tài chính, Chi cục Hải quan (theo phạm vi quản lý)	Các cơ quan đơn vị liên quan và UBND huyện, thành phố	Năm 2017-2020
1.3	Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và quản lý người nộp thuế; đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực thuế, hiện đại hóa hệ thống quản lý thuế.	Cục Thuế, Sở Tài chính, Chi cục Hải quan (theo phạm vi quản lý)	Các cơ quan đơn vị liên quan và UBND huyện, thành phố	Thường xuyên
1.4	Xây dựng các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, chỉ tiêu nộp thuế; đơn giản hóa, điện tử hóa thủ tục, rút ngắn thời gian nộp thuế.	Cục thuế	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2017-2020
1.5	Kiểm soát chặt chẽ việc hoàn thuế, bảo đảm đúng đối tượng, chính sách, pháp luật về thuế. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, ngăn chặn tình trạng chuyển giá, trốn lậu thuế; đổi mới, áp dụng các biện pháp, kỹ năng quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế, từng bước giảm tỷ trọng nợ đọng thuế. Khắc phục triệt để tình trạng thất thu. Khai thác tốt các nguồn thu, đặc biệt là thu từ khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh; tăng cường khai thác nguồn thu từ tài sản công.	Cục thuế	UBND các huyện, thành phố	Thường xuyên
1.6	Kêu gọi, huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Lâm Đồng, Khu công nghiệp - nông nghiệp Tân Phú, Trung tâm sau thu hoạch và Trung tâm giao dịch hoa Đà Lạt. Hỗ trợ người dân tiếp cận nguồn tín dụng ưu đãi của Chính phủ để đầu tư cơ giới hóa sản xuất, thiết bị bảo quản nông sản sau thu hoạch. Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ đầu tư, hoàn thành, đưa vào hoạt động các dự án, các khu du lịch trên địa bàn toàn tỉnh.	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Nông nghiệp và PTNT, Trung tâm xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch (theo phạm vi quản lý)	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2017-2020
1.7	Xây dựng Kế hoạch tài chính 05 năm và kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm theo Nghị định số 45/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2016 của Chính phủ.	Sở Tài chính	Cục thuế, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc nhà nước, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị	Năm 2017-2020
2	Cơ cấu lại chi NSNN			
2.1	Chi thường xuyên			
a	Nghiên cứu, tham mưu đề xuất phương án khoán chi, đưa vào thu nhập một số chính sách, chế độ theo tiêu chuẩn, định mức chi; từng bước triển khai quản lý chi ngân sách theo kết quả thực hiện nhiệm vụ gắn với thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2018-2019
b	Xây dựng cơ chế tạo động lực cho thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc và các huyện cơ cấu lại ngân sách, phấn đấu tăng thu đáp ứng nhu cầu chi và tự cân đối ngân sách.	Sở Tài chính	Cục Thuế, UBND các huyện, thành phố	Năm 2018-2019
c	Đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định; Xây dựng cơ chế phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi, định mức phân bổ giai đoạn 2021-2025 phù hợp định hướng phát triển của địa phương.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2017-2020
d	Thực hiện điều hành ngân sách theo đúng chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Tài chính, Chương trình hành động số 62-CTr/TU; thực hiện tiết kiệm các khoản chi tiêu; bám sát dự toán được giao để thực hiện; thực hành tiết kiệm và nâng cao hiệu quả vốn ngân sách. Phấn đấu tỷ trọng chi thường xuyên bình quân hàng năm từ 75-76% trên tổng chi cân đối ngân sách địa phương.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2017-2020

TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
e	Rà soát các chế độ, chính sách do địa phương ban hành, xác định những nội dung phù hợp, không phù hợp để tham mưu bãi bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.	Sở Tài chính và các sở, ngành (theo phạm vi quản lý)		Thường xuyên
f	Hoàn thiện và mở rộng đề án khoán xe công đối với các chức danh	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2017-2020
g	Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định giá dịch vụ do nhà nước định giá theo quy định của pháp luật.	Sở Tài chính	Sở Tư pháp, UBND huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2017-2020
h	Tổ chức rà soát xây dựng và trình ban hành mức thu, chế độ quản lý, sử dụng các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng theo đúng quy định của pháp luật về phí và lệ phí.	Sở Tài chính	Sở Tư pháp, Cục thuế, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2017-2020
2.2	Chi đầu tư phát triển			
a	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các quy định về phân cấp quản lý dự án, trình tự đầu tư công.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các Sở, ban, ngành liên quan.	Năm 2017- 2020
b	Rà soát, điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2017 - 2020 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phù hợp nhu cầu thực tế và định hướng phát triển kinh tế - xã hội địa phương.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Năm 2017- 2020
c	Thực hiện hiệu quả Luật quản lý nợ công và Chương trình quản lý nợ công trung hạn 2016-2018 tại Quyết định số 544/QĐ-TTg ngày 20/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư (theo phạm vi quản lý)	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các Sở, ban, ngành liên quan.	Năm 2017- 2020
d	Rà soát, điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2017-2020 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt cho phù hợp nhu cầu thực tế và định hướng phát triển kinh tế - xã hội địa phương.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các Sở, ban, ngành liên quan.	Năm 2017- 2020
e	Chủ đầu tư và Ban quản lý dự án hoàn thiện hồ sơ quyết toán; đẩy nhanh công tác thẩm tra quyết toán các dự án hoàn thành trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Sở Tài chính	Các Ban quản lý dự án cấp tỉnh, huyện	Năm 2017-2020
f	Đẩy nhanh tiến độ bồi thường giải phóng mặt bằng các công trình, dự án; công khai, minh bạch và xác định rõ trách nhiệm cá nhân trong từng khâu của quá trình đầu tư (thiết kế, thẩm định, thi công, giám sát, cấp phát, thanh toán, quyết toán vốn...).	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Các chủ dự án	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2017-2020
2.3	Quản lý nợ công			
	Kiểm soát chặt chẽ các khoản vay của chính quyền địa phương; đảm bảo cân đối, bố trí đầy đủ nguồn để trả nợ đầy đủ, đúng hạn các khoản gốc, lãi theo cam kết;	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
2.4	Đổi mới hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập			
a	Sắp xếp tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập, thực hiện hạch toán như doanh nghiệp đối với các đơn vị có đủ điều kiện; cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện (trừ trường học, bệnh viện); giải thể đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động kém hiệu quả.	Sở Nội vụ	Các sở: Tài chính, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và PTNT, các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2017-2020

TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện
b	Xây dựng phương án giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2017-2020	Sở Tài chính	Sở Nội vụ, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan.	Năm 2017
c	Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 của Chính phủ	Các cơ quan đơn vị sự nghiệp công lập	Sở Tài chính, Sở Nội vụ, các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2017-2018
d	Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, công khai ngân sách về ngân sách; Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm	Thanh tra tỉnh; Thanh tra các sở, ngành	Sở Tài chính, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan.	Thường xuyên
e	Thực hiện kiểm soát chi bảo đảm chặt chẽ, đúng tiêu chuẩn, chế độ, định mức theo quy định hiện hành, tập trung đầu mối kiểm soát và thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước gắn với trách nhiệm, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị.	Kho bạc Nhà nước tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
V	Đẩy mạnh cải cách hành chính, kiện toàn bộ máy nhà nước và nhân sự; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tài chính - ngân sách nhà nước và nợ công			
1	Thực hiện tốt chương trình hiện đại hóa thu ngân sách nhà nước kết nối giữa cơ quan Thuế, Kho bạc Nhà nước với các ngân hàng thương mại tạo điều kiện thuận lợi trong việc thu ngân sách nhà nước. Hiện đại hóa công tác quản lý thuế, công tác thanh toán của Kho bạc Nhà nước đảm bảo an toàn, chính xác, kịp thời trong công tác quản lý thu, chi quỹ ngân sách nhà nước.	Cục thuế, Kho bạc Nhà nước tỉnh (theo phạm vi quản lý)	Các Ngân hàng thương mại	Năm 2017-2020
2	Rà soát, bổ sung đề án tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị.	Năm 2018
3	Triển khai có hiệu quả Chương trình cải cách hành chính Nhà nước theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020; Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2016-2020 và các kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn, hằng năm của tỉnh.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2017-2020
4	Rà soát, tham mưu sắp xếp bộ máy các cơ quan hành chính theo Kế hoạch số 48-KH/TU của Tỉnh ủy về kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/4/2018 của Ban chấp hành Trung ương (Khóa XII).	Sở Nội vụ	UBND các huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2018